

Bản án số: 29/2020/HS-ST.  
Ngày: 08/5/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Thái.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Hoi.

2. Bà Dương Thị Nam.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:***

Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 N 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST- HS, ngày 13 tháng 02 N 2020, đối với bị cáo:

**Họ và tên: Đỗ Văn T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh N 1974, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Đỗ Văn T (Đã chết); Con bà: Dương Thị N, sinh N 1952; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Dương Thị T, sinh N 1974; Con: Có 02 con, con lớn sinh N 1995, con nhỏ sinh N 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Bá N, sinh N 1973 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**- Người chứng kiến:** Anh Lê Xuân T, sinh N 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 31/12/2019, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực bãi đất trống, gần đường tròn Diềm Thụy thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện có hai người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy. Nên đã tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra, thì một người đàn ông tự khai tên là Đỗ Văn T, sinh N 1974; trú tại: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Người đàn ông còn lại khai là Nguyễn Bá N, sinh N 1973, trú tại Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác yêu cầu T và N có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. T đã tự giác lấy từ trong người ra giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai đó là ma túy (Heroine) của T được niêm phong (ký hiệu A). Quá trình kiểm tra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71, màu vàng hồng đã qua sử dụng niêm phong (ký hiệu B), số tiền 30.000 đồng và 02 xi lanh nhựa, trong đó có 01 xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh chưa qua sử dụng niêm phong (ký hiệu D). Thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Forme màu đỏ đã qua sử dụng niêm phong (ký hiệu C). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T và N cùng số vật chứng đã niêm phong, về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Đỗ Văn T, tại Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ được gì có liên quan đến vụ án.

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 01/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn T. Kết quả 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong bì thư (ký hiệu A), có tổng khối lượng là 0,212 gam. Lấy toàn bộ 0,212 gam làm mẫu (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 139/KL- KTHS ngày 08/01/2020, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Đỗ Văn T gửi giám định là chất ma túy (Heroine) có khối lượng là 0,212 gam.

Ngày 17/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, đã tiến hành mở niêm phong bì thư ký hiệu B, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động màu vàng

hồng nhãn hiệu Oppo A71, và một phong bì ký hiệu C bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Frome màu đỏ. Kết quả kiểm tra hai chiếc điện thoại thu giữ của T, và N phần tin nhắn đi đến không có nội dung gì. Phần cuộc gọi đi, đến, cuộc gọi bị nhỡ, phát hiện các cuộc gọi giữa thuê bao của T là số 0866776163, với số điện thoại 0372729585 là số thuê bao của N.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Bá N không liên quan đến hành vi phạm tội cùng Đỗ Văn T, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả tự do cho N.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn T khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 31/12/2019, T đi xe ôm sang khu công nghiệp Sông Công thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi T đi bộ vào khu Công nghiệp, thì gặp một người đàn ông lạ, chỉ nghe giới thiệu tên là Định nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu, T hỏi mua của người này 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, T bắt xe ôm đi về khu vực bãi đất trống gần đường tròn Diêm Thụy rồi vào đó, đến khoảng 08 giờ 30 phút T gọi điện cho Nguyễn Bá N, và rủ N ra sử dụng ma túy thì được N đồng ý. Khoảng 10 phút sau N ra đến nơi T lấy 02 gói ma túy vừa mua được định đưa cho N 01 gói để sử dụng, nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì thư niêm phong (ký hiệu A1), bên trong có chứa 0,193 gam ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại Oppo A71 màu vàng hồng cũ đã qua sử dụng; số tiền 30.000 đồng và 01 phong bì ký hiệu D bên trong có 02 xi lanh nhựa, trong đó có 01 xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Frome màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Bá N. Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại tài khoản tạm gửi và kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSPB ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự N 2015. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.  
- Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 của Bộ luật hình sự N 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015, cụ thể: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,193g mẫu A1 được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu D.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng hồng, số Imel 17195 máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 30.000đ của Đỗ Văn T để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Trả cho anh Nguyễn Bá N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Frome màu đỏ số Imel 27367 máy cũ đã qua sử dụng.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; cơ quan điều tra Công an huyện P; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 31/12/2019, tại khu vực bãi đất trống gần đường tròn Diềm Thụy thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Văn T là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 02 gói ma túy (loại Heroine) có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,212 gam

với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Với hành vi trên, bị cáo Đỗ Văn T bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 N đến 05 N.*

*a, ....*

*.....*

*c, Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;”*

**[3].** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Quá trình điều tra, và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

**[4].** Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5].** Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,193g mẫu A1 được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu D.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng hồng, số Imel 17195 máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 30.000đ của Đỗ Văn T để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Đối với số ma túy thu giữ, Đỗ Văn T khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về mức hình phạt là cao, không phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo như: Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ có khối lượng không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn với mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Đối với đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1.** Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự N 2015:

Xử phạt: Đỗ Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019.

**3.** Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Văn T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4.** Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**5.** Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,193g mẫu A1 được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu D.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng hồng, số Imel 17195 máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 30.000đ của Đỗ Văn T để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Trả cho anh Nguyễn Bá N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Frome màu đỏ số Imel 27367 máy cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2020, và ủy nhiệm chi số 31 ngày 24/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

**6. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt anh Nguyễn Bá N. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh Nguyễn Bá N nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã là nơi cư trú cuối cùng của anh N.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quang Thái**

VIỆN KSND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**VIỆN KSND HUYỆN P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÁO TRẠNG**  
**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN P**

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14 ngày 09/01/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 19 ngày 09/01/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; đối với Đỗ Văn T, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 15 ngày 04 tháng 02 N 2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:**

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 31/12/2019, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực bãi đất trống gần đường tròn Diềm Thụy thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có hai người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra thì một người đàn ông tự khai tên là Đỗ Văn T, sinh N 1974; trú tại: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên người đàn ông còn lại khai là Nguyễn Bá N, sinh N 1973, trú tại Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác yêu cầu T và N có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. T đã tự giác lấy từ trong người ra giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng T khai đó là ma túy (Heroine) của T được niêm phong (ký hiệu A). Quá trình kiểm tra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu vàng hồng cũ đã qua sử dụng niêm phong (ký hiệu B), số tiền 30.000 đồng và 02 xi lanh nhựa, trong đó có 01 xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh chưa qua sử dụng niêm phong (ký hiệu D). Thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Forme màu đỏ cũ đã qua sử dụng niêm phong (ký hiệu C). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa T và N cùng số vật chứng đã niêm phong về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ (BL: 20-24).



Hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với, đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Đỗ Văn T, tại Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ được gì có liên quan đến vụ án (BL: 28-30).

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 01/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn T. Kết quả 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong bì thư (ký hiệu A) có tổng khối lượng là 0,212 gam. Lấy toàn bộ 0,212 gam làm mẫu (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Đỗ Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,212 gam (BL: 48-50).

Ngày 17/01/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành mở niêm phong bì thư ký hiệu B bên trong có 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hồng nhãn hiệu Oppo A71 và một phong bì ký hiệu C bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Frome màu đỏ. Kết quả kiểm tra hai chiếc điện thoại nêu trên thu giữ của T và N phần tin nhắn đi đến không có nội dung gì. Phần cuộc gọi đi, đến, cuộc gọi bị nhớ phát hiện các cuộc gọi giữa thuê bao của T là số 0866776163 với số điện thoại 0372729585 là số thuê bao của N (BL: 59-74).

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Bá N không liên quan đến hành vi phạm tội cùng Đỗ Văn T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả tự do cho N (BL: 13).

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn T khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 31/12/2019 T đi xe ôm sang khu công nghiệp Sông Công thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi T đi bộ vào khu Công nghiệp thì gặp một người đàn ông lạ chỉ nghe giới thiệu tên là Định nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. T hỏi mua của người này 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy T bắt xe ôm đi về khu vực bãi đất trống gần đường tròn Diêm Thụy rồi vào đó đến khoảng 08

giờ 30 phút T gọi điện cho Nguyễn Bá N và rủ N ra sử dụng ma túy thì được N đồng ý. Khoảng 10 phút sau N ra đến nơi T lấy 02 gói ma túy vừa mua được định đưa cho N 01 gói để sử dụng, nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội của Đỗ Văn T là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; Lời khai của người có liên quan; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL: 20-117).

Bị can Đỗ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì thư niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,193 gam ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại Oppo A71 màu vàng hồng cũ đã qua sử dụng; số tiền 30.000 đồng và 01 phong bì ký hiệu D bên trong có 02 xi lanh nhựa, trong đó có 01 xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Frome màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Bá N. Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại tài khoản tạm gửi và kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý (BL: 51-58).

Căn cứ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở:

### **KẾT LUẬN**

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 31/12/2019, tại khu vực bãi đất trống gần đường tròn Diềm Thụy thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Văn T là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 02 gói ma túy (loại Heroine) có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,212 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh N 1974, tại Phú Bình- Thái Nguyên.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: **Làm ruộng.**

- Trình độ văn hóa: **07/12**

- Con ông: Đỗ Văn Trường (Đã chết).

- Con bà: Dương Thị Nhận. Sinh N 1952.

- Gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

- Vợ: Dương Thị Thắm, sinh N 1974

- Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh N 1995, con nhỏ nhất sinh N 2002.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi nêu trên của bị can Đỗ Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 N đến 05 N.*

*a) ....*

*c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;”*

Bị can Đỗ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Đỗ Văn T khai nhận mua của một người đàn ông tên Định không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu Công nghiệp thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Trong vụ án này khi bị bắt quả tang còn có đối tượng Nguyễn Bá N, quá trình điều tra xác định N không biết việc T mua ma túy ở đâu và cũng không phải góp tiền

cho T để mua ma túy. N được T gọi ra khu vực bãi đất trống thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để cùng sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó hành vi của N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên cơ quan điều tra đã trả tự do và không xử lý hình sự đối với N là phù hợp.

Bởi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện P, để xét xử đối với bị can **Đỗ Văn T** (*Có lý lịch nêu trên*) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo cáo trạng có:

+ Hồ sơ vụ án gồm 01 (một) tập, tổng số.....bút lục; được đánh số thứ tự từ 01 đến ....

+ Bản kê vật chứng.

+ Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN (B/c);
- Hồ sơ VA (XX) ;
- CQĐT Phú Bình (Biết);
- Bộ phận HSNV CAPB;
- Hồ sơ KSĐT;
- Bị can (T/Đ);
- Lưu./.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Man Anh Hùng**

**BẢN THÔNG KÊ VẬT CHỨNG**  
(Kèm theo cáo trạng số.....ngày.....tháng..... N.....)

<b>STT</b>	<b>Vật chứng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 bì thư niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,193 gam ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định;</li> <li>+01 chiếc điện thoại Oppo A71 màu vàng hồng cũ đã qua sử dụng;</li> <li>+ số tiền 30.000 đồng và 01 phong bì ký hiệu D bên trong có 02 xi lanh nhựa, trong đó có 01 xi lanh đã qua sử dụng và 01 xi lanh chưa sử dụng;</li> <li>+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Frome màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Bá N</li> </ul>	Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P.

VIỆN KSND TỈNH THÁI NGUYÊN  
VIỆN KSND HUYỆN P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Bình, ngày      tháng 12 N 2019.

### DANH SÁCH

**Yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng đến phiên Tòa**

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	N sinh	Địa chỉ	TƯ CÁCH THAM GIA TỐ TỤNG	Ghi chú
1	Dương Văn Kiên	1986	HKTT: Xóm Ngoài II, xã Úc Kỳ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.	<i>Bị can</i>	Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh

					Thái Nguyên
2	Ngô Văn Long	1974	HKTT: TDP La Sơn, thị trần Hương Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.	<i>Người làm chứng</i>	
3	Nguyễn Khắc Hà	1970	HKTT: xóm Đoàn Kết, xã Xuân Phương, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	<i>Người chứng kiến</i>	
4	Nguyễn Thương	1978	HKTT: xóm Trại, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên	<i>Người làm chứng</i>	

## KIỂM SÁT VIÊN

**Bùi Thị Bích Thảo**